TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 182/2023/HSST
Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Minh P; tên gọi khác: P1; sinh ngày 15/10/1985, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 317 đường Nguyễn Văn C, Tổ A, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Minh T và bà Cao Thị L; có vợ là T V và 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không:

Về nhân thân: Tại bản án số 163/2012/HSST, ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố P tuyên phạt bị cáo Đỗ Minh P 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 19/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Đỗ Minh P bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1962; Tổ A, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến:

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ A, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh P sử dụng ma túy từ khoảng thời gian giữa năm 2012. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, P có được số điện thoại của đối tượng nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 05/6/2023, P gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine), B đồng ý và hẹn gặp P tại khu vực trước số nhà 309 đường Nguyễn Văn C, Tổ A, phường Ia K, thành phố P. Sau đó, P đi bộ từ nhà ở số 317 đường Nguyễn Văn C, Tổ A, phường Ia K, thành phố P đến điểm hẹn. Tại đây, P đã mua của B 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, P mang về nhà để trên kệ để đồ cá nhân trong phòng ngủ của P, với mục đích để sử dụng. Đến 14 giờ ngày 06/6/2023, khi P đang ở nhà tại 317 đường Nguyễn Văn C, Tổ A, phường Ia K, thành phố P thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh - đỏ kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09138 70527) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 33710 8442).

Kết quả trưng cầu Giám định, tại bản Kết luận giám định số 518/KLGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***0,7497 gam*****"**.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung kèm sim số là của bị can P và bị can đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng kèm sim số là của cá nhân P, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 518/KLGĐ ngày 15/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh - đỏ kèm sim số.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng - đồng kèm sim số.

Các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

** Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo".

Tại phiên tòa bị cáo khai, vợ bị cáo là T V, hiện nay đang chấp hành bản án 08

năm tù về tội mua bán chất ma túy. Bị cáo không có nguồn thu nhập nào từ khi bị bắt giữ để nuôi các con. Hiện nay các con của bị cáo còn nhỏ, không ai chăm sóc, phải nhờ ông bà nội chăm nom, nuôi dưỡng.

Tại Bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Đỗ Minh P ra trước Tòa để xét xử về tội "Tàng trữ tái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh P; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù từ năm đến 02 (Hai) năm đến 02 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh-đỏ; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone màu vàng dồng và hai chiếc sim số vì đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Minh P thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì về mức hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị khi luận tội;

Nói sau cùng, bị cáo cho rằng, sau thời gian bị giam giữ, bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về làm ăn chăm sóc cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua mối quan hệ ngoài xã hội, bị cáo P biết được đối tượng tên B là người bán ma túy. P dùng điện thoại hiệu Sam sung màu xanh – đỏ liên lạc với B để mua 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đem về cất trên kệ để đồ cá nhân trong phòng ngủ của P để sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2023, P đang ở nhà tại số 317 đường Nguyễn Văn C, Tổ A, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì cơ quan Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện, tiến hành thu giữ gồm: 01 gói ni lon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, và hai chiếc điện thoại.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai xác định tại Bản kết luận Giám định số 518/KLGĐ ngày 15/6/2023, chất bột màu trắng trong gói thu giữ của P là ma túy, loại Methamphetamnie, khố lượng 0,7497gam.

Hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng của bị cáo P đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Minh P ra trước Tòa án để xét xử về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo P đã từng bị kết án hai năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 163/2012/HSST ngày 28/11/2012, nên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo.

Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, các con của bị cáo hiện nay còn nhỏ, vợ của bị cáo đang chấp hành án phạt tù không ai chăm sóc, nuôi dưỡng, bị cáo không có nguồn thu nhập để nuôi sống các con; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên B hiện nay chưa xác định nhân thân, lý lịch nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với ông Đỗ Minh T là cha đẻ của bị cáo, tuy ở chung nhà, nhưng việc P cất giấu ma túy trong nhà, ông T không biết ên không có căn cứ xử lý.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 518/KLGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại hiệu Sam Sung màu đỏ - xanh đã qua sử dụng. Vì đây là công cụ mà bị cáo đã sử dụng để mua ma túy để tàng trữ.

Trả lại cho bị cáo điện thoại di động Iphone màu vàng đồng kèm sim số đã qua sử dụng và chiếc sim số trong điện thoại Sam Sung xanh – đỏ. Vì đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Đỗ Minh P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 518/KLGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại hiệu Sam Sung màu đỏ - xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo điện thoại di động Iphone màu vàng đồng kèm sim số đã qua sử dụng và chiếc sim số trong điện thoại Sam Sung xanh – đỏ.

(Tình trạng và số lượng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/2023 ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Minh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn